

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 30/2021/HS-ST

Ngày: 19-11-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Kim Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tài.
2. Ông Nguyễn Văn Đăng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Y P Ktla**, sinh ngày 01-01-1986, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn D, phường T, thị xã H, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa lớp: 2/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y L Niê (chết) và bà H G Ktla; vợ là H N Bkrông và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tòa án nhân dân huyện K, xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 38/HSST, ngày 25/9/2003, đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 08/9/2021 đến nay. Hiện bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Y'N Mlô**, sinh ngày 25-01-1989, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn D, phường T, thị xã H, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa lớp: Không biết chữ; dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Y'S và bà H'D Mlô; vợ là H M Êban và có 01 con, sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 08/9/2021 đến nay. Hiện bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Y D Bkrông**, sinh ngày 07-5-1995, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn D, phường T, thị xã H, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa lớp: 3/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y K Ktla và bà H'L Bkrông; vợ là H N Niê và có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 08/9/2021 đến nay. Hiện bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa cho bị cáo Y D Bkrông:** Bà H M Mlô – Trợ giúp viên pháp lý – thuộc TT trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk,

* **Bị hại:** Ông Đinh Nam Q, sinh năm 1972, có mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1 - Bà Phạm Thị X, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường B, thị xã H, tỉnh Đắk Lắk.

2 - Anh Y J Byă, vắng mặt

Địa chỉ: Buôn D, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

* **Người làm chứng:**

- Anh P Niê, sinh năm 1998, vắng mặt

Địa chỉ: Buôn D, phường T, thị xã H, tỉnh Đắk Lắk.

* **Người phiên dịch tiếng dân tộc Ê đê:** Ông Y K Kriêng – P. Hiệu trưởng trường Dân tộc nội trú thị xã H, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y P Ktla, Y D Bkrông và Y'N Mlô là bạn bè. Vào khoảng 14 giờ ngày 20/7/2021, Y P, Y D và Y N rủ nhau đến chòi rẫy gia đình bên vợ Y P tại buôn D, phường T, thị xã B để nhậu, trong lúc ngồi nhậu Y N nảy sinh ý định trộm cắp và rủ Y P, Y D đi trộm cắp củ gừng tươi ở vườn rẫy của ông Đinh Nam Q tại Buôn T, xã E, thị xã H để bán lấy tiền tiêu xài, thì Y P và Y D đồng ý. Sau đó Y P, Y N và Y D đã thống nhất khoảng 20 giờ cùng ngày thì tập trung tại nhà của Y D để đi trộm cắp, sau đó tất cả đi về nhà. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Y N và Y P đến nhà Y D, sau đó Y P điều khiển xe mô tô biển số 47F3-0849 (xe của Y P), còn Y D điều khiển xe mô tô biển số 47C1-275.76 (xe này do Y D mượn của anh Y J Byă) chở Y N ngồi sau để chỉ đường đi đến vườn rẫy của ông Q, khi đi mỗi người mang theo 01 cái bao

loại bao đựng phân bón hóa học để đựng củ Gừng tươi, còn Y P mang thêm 01 đèn pin đội đầu. Khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày tất cả đi đến vườn rẫy của ông Q, quan sát xung quanh không có người nên để xe mô tô tại sân chòi rẫy rồi đi ra vườn để nhổ trộm củ Gừng tươi. Y P dùng đèn pin chiếu sáng, còn Y N, Y D thì lợi dụng ánh trăng chiếu sáng rồi cả ba người đi theo từng luống, dùng tay nhổ cây Gừng lên rồi bẻ lấy phần củ già bỏ vào 03 bao đã chuẩn bị sẵn, còn thân cây và phần củ Gừng non thì bỏ lại. Nhổ được mỗi người một nửa bao củ Gừng tươi thì không nhổ nữa, sau đó dồn lại được 01 bao đầy và một nửa bao, rồi Y D chở bao đầy và Y N ngồi sau giữ, còn Y P chở một nửa bao còn lại đi về cất giấu sau nhà tắm của Y D, rồi tất cả đi về nhà ngủ. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/7/2021, Y P và Y D rửa sạch số củ Gừng tươi đã trộm cắp được bỏ vào 02 bao xác rắn, rồi Y P đến nhà Y P Niê nhờ chở số củ Gừng tươi này đi bán, nhưng không nói cho anh Y P biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, nên Y P đồng ý chở. Sau đó Y P điều khiển xe mô tô đi trước dẫn đường, còn Y P điều khiển xe máy cày tay chở 02 bao củ Gừng tươi cùng với Y D đi đến bán cho bà Phạm Thị X là tiểu thương buôn bán tại chợ B, thuộc tổ dân phố 2, phường B, thị xã B. Y D và Y P cân được 66kg củ Gừng tươi và bán được số tiền 2.000.000 đồng, bán xong thì Y D và Y P chia nhau mỗi người số tiền 675.000 đồng, còn Y N được chia số tiền 650.000 đồng, Y P lấy tiền của mình trả tiền công chở cho anh Y P hết 70.000 đồng, số tiền được chia các bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu KAWASAKI, màu trắng, biển số 47F3-0849, 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số A0114601 cấp ngày 29/9/1998 mang tên Nguyễn H và 01 đèn pin đội đầu nhãn hiệu “CHEN GUANG - 3W”.

Đối với 03 cái bao phân bón hóa học mà các bị cáo mang theo để đựng củ Gừng tươi đã bị thất lạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ xử lý được.

Bản kết luận định giá tài sản số 17/HĐĐG ngày 03/8/2021 của Hội đồng định giá 1276^a, Ủy ban nhân dân thị xã H, kết luận: 66 kg củ gừng tươi, tại thời điểm định giá ngày 20/7/2021 có giá trị là 3.300.000 đồng.

Như vậy, đã có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, riêng các bị cáo Y N và Y D áp dụng thêm điểm b, i khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt:

1. Bị cáo Y P Ktla từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Bị cáo Y D Bkrông từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Bị cáo Y'N Mlô từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: ông Đinh Nam Q là người bị hại và các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại số tiền 17.100.000 đồng. Y N và Y D đã bồi thường mỗi bị cáo số tiền 5.700.000 đồng và được người bị hại làm đơn bãi nại, còn bị cáo Y P chưa bồi thường số tiền 5.700.000 đồng nên có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho người bị hại như đã thỏa thuận.

Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu KAWASAKI, màu Trắng, biển số 47F3-0849 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số A0114601 cấp ngày 29/9/1998 mang tên Nguyễn H; 01 đèn pin đội đầu nhãn hiệu “CHEN GUANG - 3W” đây là phương tiện, công cụ Y P dùng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đề nghị HĐXX chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã trả lại cho anh Y J Byă 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, biển số 47C1-275.76, là tài sản thuộc sở hữu của anh Y J Byă cho Y D mượn để đi lại. Việc bị cáo Y D sử dụng làm phương tiện phạm tội thì anh Y J Byă không biết.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng do các bị cáo phạm tội mà có, do đó cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền này. Trong đó, truy thu của Y D và Y P mỗi bị cáo số tiền 675.000 đồng và của Y N số tiền 650.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, thừa nhận Viện kiểm sát truy tố và kết luận các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Người bào chữa thực hiện việc bào chữa cho bị cáo Y D Bkrông: Thống nhất với Viện kiểm sát về tội danh, về khung hình phạt VKS đề nghị áp dụng đối với bị cáo còn nghiêm khắc, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Y'N Mlô và Y D Bkrông, đề nghị HĐXX buộc bị cáo Y P Ktla bồi thường số tiền như đã thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận vì động cơ tư lợi cá nhân, nên vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 20/7/2021 tại buôn T, xã E, thị xã B, Đắk Lắk. Các bị cáo Y P Ktla, Y'N Mlô và Y D Bkrông đã có hành vi trộm cắp của ông Đinh Nam Q số lượng 66 kg củ Gừng tươi, có giá trị 3.300.000 đồng.

[3] Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo là người có khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, các bị cáo biết được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều bị pháp luật hình sự trừng trị, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài bị cáo đã có hành vi trộm cắp của ông Đinh Nam Q số lượng 66 kg củ Gừng tươi. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại, xâm hại đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Y P Ktla có nhân thân không tốt tại Bản án số 38/HSST, ngày 25/9/2003 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, về tội trộm cắp tài sản.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội gây thiệt hại không lớn, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Y N và Y D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường thiệt hại và được bị hại làm đơn bãi nại nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo Y P với xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đối với bị cáo Y N và Y D do có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly, mà cho các bị cáo tự cải tạo tại cộng đồng dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo.

[8] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản, về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận việc ông Đinh Nam Q và các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại số tiền 17.100.000 đồng.

Y N và Y D đã bồi thường mỗi bị cáo số tiền 5.700.000 đồng (đã bồi thường xong).

Bị cáo Y P chưa bồi thường số tiền 5.700.000 đồng, nên cần buộc bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho người bị hại như đã thỏa thuận là phù hợp với khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự.

[10] Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu KAWASAKI, màu Trắng, biển số 47F3-0849 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số A0114601 cấp ngày 29/9/1998 mang tên Nguyễn H; 01 đèn pin đội đầu nhãn hiệu “CHEN GUANG - 3W” đây là công cụ, phương tiện mà Y P dùng vào việc phạm tội, là phù hợp với khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã trả lại cho anh Y Jôl Byă 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, biển số 47C1-275.76 là tài sản thuộc

sở hữu của anh Y J Byă, là phù hợp với khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với với số tiền 2.000.000 đồng do các bị cáo phạm tội mà có. Cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước, trong đó, truy thu của Y D và Y P mỗi bị cáo số tiền 675.000 đồng và của Y N số tiền 650.000 đồng, là phù hợp với khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Đối với anh Y P Niê là người dùng xe máy cày tay chở củ Gừng tươi đi bán cho các bị cáo và bà Phạm Thị X là người mua số củ Gừng tươi này, tuy nhiên anh Y P và bà X không biết đây là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H không đề cập xử lý là có căn cứ.

[12] Đối với nhà tắm của gia đình Y D, nơi các bị cáo làm địa điểm cất giấu số lượng củ Gừng tươi do trộm cắp mà có. Nhưng gia đình Y D không ai biết, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[13] Về án phí: Các bị cáo Y P Ktla và Y'N Mlô phải chịu án phí HSST, bị cáo Y P Ktla phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Y D Bkrông thuộc diện hộ cận nghèo theo giấy chứng nhận ngày 10/9/2021 của UBND phường T, thị xã H nên bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Y P Ktla, Y D Bkrông và Y'N Mlô phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: **Bị cáo Y P Ktla 06 (sáu) tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt:

+ **Bị cáo Y D Bkrông 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm.**

+ **Bị cáo Y'N Mlô 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm.**

Giao các bị cáo Y D Bkrông và Y'N Mlô cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp

với Ủy ban nhân dân phường T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo Y D Bkrông và Y'N Mlô thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận việc ông Đinh Nam Q và các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại số tiền 17.100.000 đồng. Y N và Y D đã bồi thường mỗi bị cáo số tiền 5.700.000 đồng (đã bồi thường xong).

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Y P Ktla phải bồi thường số tiền 5.700.000 đồng cho ông Đinh Nam Q như đã thỏa thuận.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu KAWASAKI, màu Trắng, biển số 47F3-0849 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số A0114601 cấp ngày 29/9/1998 mang tên Nguyễn H; 01 đèn pin đội đầu nhãn hiệu “CHEN GUANG - 3W” đây là công cụ, phương tiện mà Y P dùng vào việc phạm tội.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã trả lại cho anh Y J Byă 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, biển số 47C1-275.76 là tài sản thuộc sở hữu của anh Y J Byă,

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Truy thu nộp ngân sách Nhà nước đối với số tiền 2.000.000 đồng do các bị cáo phạm tội mà có (trong đó, truy thu của Y D và Y P mỗi bị cáo số tiền 675.000 đồng và của Y N số tiền 650.000 đồng).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Y P Ktla, Y'N Mlô mỗi bị cáo

phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Y P Ktla phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Y D Bkrông được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã H;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- UBND P. T
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- THA hình sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Kim Chung